

Số: 1501 /QĐ-ĐHSPKT

Hung Yên, ngày 28 tháng 7 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Tuyển sinh đào tạo liên thông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HUNG YÊN

Căn cứ khoản 2 điều 11 Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quy định đào tạo liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên được ban hành kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-ĐHSPKT ngày 21/7/2017 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo ĐH&SDH,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học đối với các ngành đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (có danh mục ngành đào tạo liên thông trình độ đại học kèm theo).

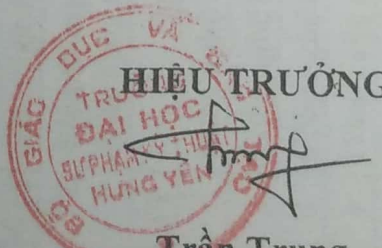
**Điều 2.** Thời gian đào tạo được xác định trên cơ sở khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học và được Nhà trường công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập theo quy định.

**Điều 3.** Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển đối với liên thông từ trung cấp lên đại học. Xét tuyển hoặc thi tuyển theo kỳ thi do Nhà trường tổ chức đối với liên thông từ cao đẳng lên đại học.

**Điều 4.** Trưởng các đơn vị trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu VT, ĐT ĐH&SDH.

  
HIỆU TRƯỞNG  
Trần Trung

# DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 1501 /QĐ-DHSPKT ngày 28 tháng 7 năm 2017)

1. Liên thông từ cao đẳng lên đại học: Đối tượng tuyển sinh là người có bằng tốt nghiệp cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề) đúng ngành hoặc cùng nhóm ngành, nghề cấp III trong danh mục giáo dục, đào tạo

| TT | Ngành đào tạo                    | Các môn thi tuyển  | Xét tuyển  |
|----|----------------------------------|--|--|
| 1  | Công nghệ thông tin              | Toán, Cấu trúc DL&GT và Lập trình CSDL với C# / Thực hành nghề | Dựa trên bảng điểm/kết quả học tập trình độ cao đẳng. Tiêu chí xét tuyển: Điểm trung bình chung học tập toàn khóa (hoặc điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp) theo thang điểm 10 đạt $\geq 5,5$ |
| 2  | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | Toán, Mạch điện và Lý thuyết chuyên ngành/Thực hành nghề       |  |
| 3  | Công nghệ kỹ thuật ô tô          | Toán, Vẽ Kỹ thuật và Lý thuyết động cơ/Thực hành nghề          |  |
| 4  | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử    | Toán, Vẽ Kỹ thuật và Lập trình PLC                             |  |
| 5  | Công nghệ chế tạo máy            | Toán, Vẽ Kỹ thuật và Công nghệ lắp ráp và sửa chữa             |  |
| 6  | Công nghệ kỹ thuật cơ khí (hàn)  | Toán, Vẽ Kỹ thuật và Công nghệ chế tạo máy                     |  |
| 7  | Công nghệ may                    | Toán, Vẽ Kỹ thuật và Công nghệ hàn                             |  |
| 8  | Quản trị kinh doanh              | Toán, Vật liệu may và Chuẩn bị sản xuất/Thực hành nghề         |  |
| 9  | Kế toán                          | Toán, Kinh tế học và Quản trị học                              |  |
| 10 | Công nghệ hóa học                | Toán, Kinh tế học và Kế toán tài chính/LT hoặc toán kế toán    |  |
| 11 | Công nghệ môi trường             | Toán, Hóa lý và Hóa Kỹ thuật                                   |  |
| 12 | Sư phạm kỹ thuật công nghiệp     | Toán, Hóa phân tích và Hóa học môi trường                      |  |
| 13 | Ngôn ngữ Anh                     | Toán, Sư phạm và Kỹ thuật điện – điện tử                       |  |
|    |                                  | Toán, Lý thuyết tiếng và Thực hành tiếng                       |  |

2. Liên thông từ trung cấp lên đại học: Đối tượng tuyển sinh là người có bằng tốt nghiệp trung cấp (hoặc trung cấp nghề) đúng ngành hoặc cùng nhóm ngành, nghề đào tạo

| TT | Ngành đào tạo                    | Xét tuyển  |
|----|----------------------------------|--|
| 1  | Công nghệ thông tin              | Dựa trên bảng điểm/kết quả học tập trình độ trung cấp. Tiêu chí xét tuyển: Điểm trung bình chung học tập toàn khóa (hoặc điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp) $\geq 5,5$ . |
| 2  | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử |  |
| 3  | Công nghệ kỹ thuật ô tô          |  |
| 4  | Công nghệ chế tạo máy            |  |
| 5  | Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Hàn)  |  |
| 6  | Công nghệ may                    |  |
| 7  | Quản trị kinh doanh              |  |